TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **50**/2023/QĐST-HNGĐ	Hòa Vang, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Ngô Duy H**, sinh năm 1972 và bà **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông H và bà M cùng sống chung tại thôn Th, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Đến năm 2022, giữa ông H và bà M xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau, không thể tiếp tục sống chung. Hiện nay tình cảm không còn, ông H và bà M đề nghị Tòa án giải quyết cho ông H và bà M được thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Ngô Hồng A, sinh ngày 16.01.2012. Ly hôn, ông H và bà M thỏa thuận giao con chung Ngô Hồng A cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M

xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Lệ phí Tòa án:* Ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung tên là Ngô Hồng A, sinh ngày 16.01.2012 cho ông Ngô Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác định không có.

2. *Lệ phí Tòa án:* 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M đã nộp theo biên lai thu số 0009248 ngày 10/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Ngô Duy H và bà Nguyễn Thị Ngọc M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND p.H, q.C, TP Đà Nẵng;
(Số ĐKKH: 60, quyển số 1, ngày 20.11.2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ